

Bản án số: **09/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 17-02-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng
2. Bà Linh Thị Ngọc Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Lý- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 787/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thùy T, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, Ấp X, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, Ấp X, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thùy T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến không còn quan tâm đến nhau, không chăm sóc nhau, cuộc sống ai người đó lo. Nay chị không còn tình cảm gì với anh P nữa nên

yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: anh chị có 03 con chung là Nguyễn Tấn T, sinh ngày: 03/10/2000; Nguyễn Tấn K, sinh ngày: 03/4/2002 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày: 09/12/2009. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Tường V và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Còn con chung Nguyễn Tấn T, Nguyễn Tấn K đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: chị trình bày không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- *Bị đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày:* Anh P thống nhất với lời trình bày của chị T về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Quá trình chung sống, anh P trình bày vợ chồng có xảy ra cãi nhau do 03 năm nay anh đi làm ăn xa, ít về nhà, con cái chơi bời phá phách nên chị T nói anh không quản con, chị T cho rằng anh khinh thường anh em bên ngoại, vợ chồng xảy ra cãi nhau thì cha mẹ anh có góp ý nhưng chị T không thích, và cũng không quan tâm đến anh. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh thì anh không đồng ý và muốn được đoàn tụ vợ chồng. Nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 03 con chung như chị T trình bày. Nếu chị T cương quyết ly hôn, anh đồng ý con chung là cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày: 09/12/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Còn con chung Nguyễn Tấn T, sinh ngày: 03/10/2000; Nguyễn Tấn K, sinh ngày: 03/4/2002 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: anh trình bày không yêu cầu giải quyết..

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho Nguyễn Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày: 09/12/2009 cho chị T nuôi dưỡng, chị T tạm thời không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Còn con chung Nguyễn Tấn T, sinh ngày: 03/10/2000; Nguyễn Tấn K, sinh ngày: 03/4/2002 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Chị Nguyễn Thùy T khởi kiện anh Nguyễn Thanh P về việc Ly hôn và yêu cầu nuôi con chung. Do đó, quan hệ pháp luật là “*Ly hôn tranh chấp nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Thanh P có nơi cư trú tại tổ 2, Ấp X, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thùy T khởi kiện anh Nguyễn Thanh P, nên xác định chị T là nguyên đơn, anh P là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thùy T, anh Nguyễn Thanh P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị T khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, Nguyên nhân là do là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến không còn quan tâm đến nhau, không chăm sóc nhau, cuộc sống ai người đó lo, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh P. Quá trình giải quyết vụ án, anh P thừa nhận vợ chồng cãi nhau do 03 năm nay anh P đi làm ăn xa, ít về nhà, chị T cũng không còn quan tâm đến anh. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì cho rằng vợ chồng mâu thuẫn nhỏ, ly hôn sợ ảnh hưởng đến con cái, nên muốn đoàn tụ để chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, anh P không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được lý do chính đáng để đoàn tụ vợ chồng, và trong quá trình giải quyết vụ án chị T đã làm đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải do đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về con chung: Có 03 con chung là 03 con chung là Nguyễn Tấn T, sinh ngày: 03/10/2000; Nguyễn Tấn K, sinh ngày: 03/4/2002 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày: 09/12/2009. Chị T yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Tường V, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu V trình bày nguyện vọng

muốn được ở với mẹ và anh P cũng đồng ý giao cháu V cho chị T nuôi nên giao cháu Nguyễn Thị Tường V cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Còn 02 con chung Nguyễn Tấn T, Nguyễn Tấn K đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị Nguyễn Thùy T không yêu cầu anh Nguyễn Thanh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[8] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[9] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

[10] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 5, Điều 6 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Nguyễn Thùy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 207, quyển số 02/2006 ngày 23/11/2006 do Ủy ban nhân dân xã XH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

+ Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày: 09/12/2009 cho chị Nguyễn Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Còn 02 con chung là Nguyễn Tấn T, sinh ngày: 03/10/2000; Nguyễn Tấn K, sinh ngày: 03/4/2002 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời chị Nguyễn Thùy T không yêu cầu anh Nguyễn Thanh P cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh P được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thùy T. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Thanh P được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007078 ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Nguyễn Thùy T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thùy T, anh Nguyễn Thanh P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải

